

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 18-01-2019

V/v Tranh chấp thay đổi quyền nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Bích Vân

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Nhiên

Ông Trần Bá Kha

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:***  
Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp thay đổi quyền nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 87/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Hoàng L, sinh năm: 1978 (có mặt).

Chỗ ở hiện nay: Số 6 đường Nguyễn Văn T, khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh K.

***- Bị đơn:*** Ông Lê Văn L, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số 178 đường Nguyễn Thị Đ, khu phố Th, P. V, thành phố R, tỉnh K.

***- Người kháng cáo:*** Ông Lê Văn L là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng L trình bày:** Năm 2017 bà có nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông L và đã được Tòa án nhân dân thành phố R giải quyết bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Về con chung, bà và ông L tự thỏa thuận: Bà nuôi con tên là Lê Hoàng L, sinh ngày 14/02/2006 và ông L nuôi con tên là Lê Hoàng Lan A, sinh ngày 14/02/2014. Sau khi ly hôn thì ông L kinh tế không ổn định, phải đi biển làm ăn, mỗi đợt đi 02 tháng về một lần, ông L cũng thường xuyên vắng nhà không có thời gian chăm sóc con. Những lần bà đến thăm con và xin được đưa con đi chơi thì ông L không tạo điều kiện cho bà Nay bày yêu cầu được thay đổi quyền nuôi con, cụ thể là yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Lê Hoàng Lan A, sinh ngày 14/02/2014. Không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

**Bị đơn ông Lê Văn L trình bày:** Ông thống nhất theo lời trình bày của bà L về quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án. Sau khi ly hôn cho đến nay ông và gia đình đã chăm sóc cháu Lan A tốt được chính quyền địa phương xác nhận. Ông làm nghề đi biển và khi đi biển thì cháu Lan A do ông bà nội chăm sóc. Trong gia đình còn có 02 người cháu và 01 người em gái. Ông biết việc gia đình bên ông không cho rước cháu Lan A đi chơi mỗi khi bà L qua thăm, ông chỉ đồng ý cho bà L thăm con nhưng không đồng ý cho bà L rước con đi. Bản thân ông cũng không thường xuyên đi nhận như bà L trình bày.

Nay ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà L.

**Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 87/2018/HNGĐ-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K quyết định:**

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Lê Thị Hoàng L.

Giao cháu Lê Hoàng Lan A, sinh ngày 14/02/2014 cho bà Lê Thị Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận việc bà Lê Thị Hoàng L không yêu cầu ông Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai có quyền ngăn cản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo.

Ngày 01/11/2018 ông Lê Văn L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của bà L, vì từ trước đến nay ông và gia đình bên nội của cháu vẫn đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Lan A được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện tại, ông không còn làm nghề ngư phủ mà đã có công

việc ổn định tại đất liền nên đã có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ cháu Lan A.

Tại cấp phúc thẩm, ông L cung cấp thêm chứng cứ xác nhận hiện nay ông không còn đi biển nữa mà đã xin việc ở đất liền để được thuận tiện chăm sóc con.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị bác đơn kháng cáo của ông Lê Văn L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nhận thấy, giữa bà L và ông L có 02 người con chung, theo quyết định thỏa thuận đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án vào ngày 13/3/2017 thì bà L nuôi người con trai là Lê Hoàng L – sinh năm 2006, ông L nuôi người con gái là Lê Hoàng Lan A – sinh ngày 14/02/2014. Do đến ngày 01/6/2018 bà L khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con, xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lan A và yêu cầu của bà L đã được cấp sơ thẩm chấp nhận, vì vậy ông L kháng cáo.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, tại biên bản xác minh Trường khu phố ngày 12/9/2018 (bút lục 22) thể hiện nội dung bà L có đến nhà xin chở cháu Lan A đi chơi và xin đưa cháu Lan A đi du lịch 01 tháng... Xét việc bà L xin đưa cháu đi chơi 01 thời gian dài nên phía gia đình ông L không đồng ý là có căn cứ, do tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.. và không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con... Vì vậy, việc ông L không đồng ý cho cháu Lan A đi chơi theo yêu cầu của bà L không phải là hành vi cản trở quyền thăm nom con như cấp sơ thẩm nhận định. Cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của bà L về khoản tiền thu nhập hàng tháng mà không yêu cầu bà L chứng minh là chưa phù hợp. Mặt khác, sau khi ly hôn được 04 tháng thì bà L đã kết hôn lần 2, vì vậy bà L còn phải có nghĩa vụ chăm lo cho cuộc sống gia đình riêng của mình, hơn nữa cháu Lan A đã được ông L nuôi dưỡng chăm sóc cho đến nay, hiện tại vẫn đang sống với ông L. Bà L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông L vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy bà L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng không có chứng cứ chứng minh ông L không còn đủ điều kiện trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên không có căn cứ thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, tòa án cấp sơ thẩm đã không yêu cầu bà L thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chứng minh mà đã chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con là chưa phù hợp. Việc bà L cung cấp tài khoản tiết kiệm và tài sản... chỉ là điều kiện bảo đảm về vật chất, không phải là điều kiện duy nhất để được quyền nuôi con theo quy định. Do đó, xét kháng cáo của ông L là có cơ sở chấp nhận được.

[3] Đối với án phí sơ thẩm, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoàng L nhưng lại buộc bà L chịu án phí sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng là có sai sót, vì yêu cầu của bà L không phải là tranh chấp xin ly hôn. Trường hợp này về án phí sơ thẩm ông L phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm cần sửa án phí sơ thẩm vì yêu cầu khởi kiện của bà L không được chấp nhận nên bà L phải nộp án phí sơ thẩm.

[4] Từ cơ sở nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc bác kháng cáo của ông L.

[5] Về án phí phúc thẩm: Buộc bà L nộp 300.000 đồng.

Vì các lý do trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Lê Văn L.

- Sửa bản án sơ thẩm số: 87/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Lê Thị Hoàng L.

Tiếp tục giao cháu Lê Hoàng Lan A, sinh ngày 14/02/2014 cho ông Lê Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Nguyễn Thị Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Án phí sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Hoàng L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004831 ngày 22/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh K.

- Án phí phúc thẩm: Buộc bà Lê Thị Hoàng L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Lê Văn L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008589 ngày 07/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh K.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh K;
- TAND Tp. R;
- THA dân sự Tp. R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Bích Vân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhi ên**

**Trần B á Kha**

**Đặng Thị B ích V ân**